

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GPMT-UBND

Hải Lăng, ngày tháng 01 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sản xuất Quảng Trị tại Văn bản số 1411/2023-CV ngày 14/11/2023 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án: Trồng cây dược liệu Bách Bộ và hồ sơ kèm theo đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 1412/2023-CV ngày 12/12/2023;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tại Tờ trình số: 12/TTr-PTNMT, ngày 15/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sản xuất Quảng Trị, địa chỉ trụ sở tại 148 Lê Duẩn, Khu phố 1, Phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án: Trồng cây dược liệu Bách Bộ, với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: Trồng cây dược liệu Bách Bộ.

1.2. Địa điểm hoạt động: xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200722216, đăng ký lần đầu ngày 07/06/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Trị cấp.

1.4. Mã số thuế: 3200722216.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Trồng cây.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Diện tích đất dự kiến sử dụng: 115.388 m².

- Công suất thiết kế: 515 tấn dược liệu tươi.

- Quy mô:

+ Hàng rào sinh học (trồng cây xanh lọc không khí xung quanh): 6.111 m²

+ Hồ cung cấp nước (tích nước suối để phục vụ tưới dược liệu): 6.310 m²

+ Khu vực trồng cây dược liệu: 102.967 m².

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép đấu nối, xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sản xuất Quảng Trị có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và các quy định liên quan, phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND xã Hải Chánh nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 18 tháng 01 năm 2024 đến ngày 18 tháng 01 năm 2034).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hải Lăng tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng TN&MT, Phòng NN&PTNT huyện;
- UBND xã Hải Chánh;
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sản xuất Quảng Trị;
- BDH Công TTĐT huyện;
- CVP, PVP, CV;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Viết Hải

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND, ngày /01/2024 của UBND huyện Hải Lăng)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải sinh hoạt

- Nguồn phát sinh nước thải: Nước thải sinh hoạt của 50 CBCNV của dự án

2. Dòng nước thải đầu nối, xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí đầu nối và xả nước thải sinh hoạt

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải sinh hoạt

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án “Trồng cây dược liệu Bách Bộ” xử lý bằng nhà vệ sinh di động đảm bảo quy định sẽ thoát ra môi trường.

2.2. Vị trí xả nước thải

- Vị trí xả nước thải: Nước thải sau xử lý sẽ thoát ra ngoài môi trường tại vị trí tại góc phía Đông Bắc của Dự án.

- Tọa độ điểm xả nước thải sinh hoạt là: X: 1.835.980 m; Y: 610.736 m (Hệ tọa độ VN2000, KTT 160°15', múi chiều 3⁰).

2.3. Lưu lượng đầu nối, xả nước thải lớn nhất

Nước thải sinh hoạt phát sinh 2 m³/ngày đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải:

Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải:

Xả thải liên tục trong ngày theo phương thức tự chảy.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận:

Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải, cụ thể như sau:

Bảng 1. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B; K = 1,2)
1	pH	-	5 - 9
2	TSS	mg/l	120
3	TDS	mg/l	1.200

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B; K = 1,2)
4	BOD ₅	mg/l	60
5	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	24
6	Coliform	MPN/100 ml	5.000
7	NO ₃ ⁻ tính theo N	mg/l	60
8	NH ₄ ⁺ tính theo N	mg/l	12
9	PO ₄ ³⁻ tính theo P	mg/l	12
10	Sunfua	mg/l	4,8

*** Ghi chú:**

- Quy chuẩn 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;
- Cột B quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt (có chất lượng nước tương đương cột B1 và B2 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt hoặc vùng nước biển ven bờ);
- K=1,2: áp dụng cho cơ sở sản xuất kinh doanh dưới 500 người.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

Đối với nước thải sinh hoạt, Chủ dự án sẽ sử dụng hệ thống nhà vệ sinh di động 2 buồng với dung tích 10 m³ đã được đầu tư trong quá trình thi công để thu gom, xử lý lượng nước thải phát sinh. Nước thải sau khi xử lý bằng hầm phân hủy nước thải nhà vệ sinh di động (hầm phân được thiết kế 4 ngăn tự phân hủy) sẽ thấm ra đất của khu vực dự án. Chủ dự án sẽ thuê đơn vị có chức năng, định kỳ thu gom và xử lý phần cặn theo đúng quy định.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.
- Quản lý và xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo đạt quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT cột B, K=1,2.

Phụ lục 2

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND, ngày /01/2024
của UBND huyện Hải Lăng)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

Quá trình hoạt động của dự án chỉ bụi phát sinh chủ yếu từ quá trình xe ra vào vận chuyển sản phẩm, cày xới đất trồng cây và thu hoạch dược liệu. Lượng bụi phát sinh trong quá trình này là không thường xuyên. Do đó, không cấp phép đối với khí thải.

B. YÊU CẦU BVMT ĐỐI VỚI KHÍ THẢI

Để giảm thiểu các tác động do bụi và khí thải trong giai đoạn hoạt động Dự án thực hiện các biện pháp sau:

- Các loại phương tiện giao thông ra vào khu vực Dự án tuân thủ quy định: đi chậm, không còi, đỗ xe đúng nơi quy định.

- Người điều khiển phương tiện phải có giấy phép lái xe và tuân thủ Luật Giao thông đường bộ.

- Vào những ngày khô nắng, có gió phát sinh nhiều bụi, Chủ dự án phun ẩm trong khu vực Dự án với tần suất 02 lần/ngày.

- Tiễn hành trồng cây chè làm hàng rào sinh học với diện tích 6.096 m², giúp điều hòa không khí và giảm lượng bụi phát sinh của dự án ra ngoài môi trường.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND, ngày /01/2024
của UBND huyện Hải Lăng)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

- Chung loại: thân, rễ, lá loại bỏ, bao bì,...

- Khối lượng: khoảng 01 tấn/ngày.

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

- Chung loại: Túi nilon, chai, lon, thức ăn thừa,...

- Khối lượng: tổng lượng rác thải phát sinh tính được khoảng 25 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Đối với thân, lá loại bỏ: Chủ dự án sẽ thu gom và tận dụng ủ làm phân xanh cho đợt trồng tiếp theo.

- Đối với chất thải rắn là bao bì sẽ được thu gom và bố trí cán bộ đưa rác đến vị trí tập kết rác và hợp đồng với Trung tâm Môi trường - Đô thị huyện Hải Lăng đưa đi xử lý.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

Trang bị các túi đựng rác để thu gom chất thải rắn sinh hoạt của công nhân. Tổ chức phân loại rác thải ngay từ nguồn theo quy định tại Điều 75 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, trong đó được chia thành các loại chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế như chai nhựa, chai thủy tinh, túi nilon còn có khả năng sử dụng và chất thải rắn sinh hoạt khác như bao bì nilon hỏng, giấy lau,... để thu gom triệt để lượng chất thải rắn sinh hoạt khi dự án hoạt động đúng công suất.

Ngoài ra, dự án áp dụng các biện pháp sau để giảm tác động của chất thải rắn:

- Yêu cầu công nhân thu gom, sắp xếp gọn gàng chất thải rắn tập kết tại các túi đựng rác.

- Hàng ngày, công nhân thu gom rác và bố trí công nhân đưa đến vị trí bãi tập kết rác và hợp đồng với Trung tâm Môi trường - Đô thị huyện Hải Lăng để đưa đi xử lý theo đúng quy định.

- Đối với các loại chất thải có khả năng tái chế như vỏ chai, lọ; giấy vụn, bìa carton,... sẽ được thu gom bán cho các cơ sở thu mua phế liệu.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

*** Đối với sự cố cháy nổ, cháy rừng**

Dự án trồng cây dược liệu thực hiện tại khu vực đất trồng rừng sản xuất của xã Hải Chánh thì những biện pháp về phòng chống cháy rừng là một trong những công việc được đặt lên hàng đầu, bởi vì nếu một khi cháy rừng xảy ra thì không những gây thiệt hại về mặt kinh tế cho công ty, cho toàn xã hội mà còn ảnh hưởng rất lớn đến môi trường tự nhiên, môi trường sinh thái của khu vực.

Đối với hoạt động của Dự án, những nguyên nhân có thể gây ra cháy rừng là rất lớn, bao gồm từ những việc khách quan như những người không có trách nhiệm từ bên ngoài gây ra hỏa hoạn, hoặc do chủ quan lơ là của công nhân đang trực tiếp chăm sóc vườn cây, hút thuốc,... Tất cả những nguyên nhân này đều là những nguyên nhân tiềm ẩn gây ra nạn cháy rừng. Để phòng ngừa và giảm thiểu sự cố cháy rừng có thể xảy ra đối khu vực Dự án chủ dự án sẽ thực hiện các biện pháp sau:

- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục lao động tăng cường ý thức phòng chống cháy nổ cho người lao động, tuyệt đối không hút thuốc trong khu vực Dự án.

- Khi xảy ra sự cố cháy nổ, cần phải thông báo kịp thời liên lạc với phòng cảnh sát PCCC và y tế để ứng cứu tại chỗ và di dời công nhân ra khỏi vùng nguy hiểm.

- Xây dựng panô, áp phích, các loại biển báo tuyên truyền và tổ chức tuyên truyền pháp luật về rừng, tuyên truyền các văn bản, chỉ thị,... của các cấp trên loa phát thanh cho nhân dân trên địa bàn.

C. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC CHẤT THẢI (QUAN TRẮC ĐỊNH KỲ)

1. Quan trắc định kỳ: Không.

2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải: Không.

3. Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ theo đề xuất của chủ Dự án: Không.